

MỖI NGƯỜI MỘT KIỂU HỌC



PHONG CÁCH HỌC TẬP LÀ MỘT CẤU TRÚC PHỨC HỢP ĐA MẶT, ĐA THÀNH TỐ. ĐÓ LÀ TỔ HỢP NHỮNG PHẨM CHẤT/NÉT NHÂN CÁCH, NĂNG LỰC/KỸ NĂNG THỂ HIỆN ĐƯỢC CÁI RIÊNG, CÓ TÍNH ỔN ĐỊNH VỀ CÁC CHIẾN LƯỢC HỌC, THÁI ĐỘ, ĐỘNG CƠ, HỨNG THÚ HỌC, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ĐƯỢC ƯA THÍCH CỦA NGƯỜI HỌC, NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC NHIỆM VỤ NHẬN THỨC, TƯƠNG TÁC VÀ THOẢ MÃN CÁC YÊU CẦU CỦA MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP.

THỰC TRẠNG

Các công trình nghiên cứu về hoạt động học tập của sinh viên cho thấy quá trình học tập của họ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Mỗi sinh viên lớn lên trong những môi trường văn hoá, xã hội khác nhau, họ hình thành những thói quen, cách suy nghĩ, các năng lực nhận thức, hứng thú cũng khác nhau. Điều này tạo nên sự đa dạng và phong phú về phong cách học trong từng lớp học. Theo đánh giá của các giảng viên thì mỗi sinh viên học tập theo những phong cách khác nhau. Một số sinh viên học tập theo phong cách tích cực, chủ động. Họ thích tranh luận, thích tìm tòi cái mới hơn là dễ dàng công nhận những luận điểm mà giảng viên đưa ra. Trong khi một số khác lại tỏ ra khá thụ động, ngại tranh luận, không thích bày tỏ chính kiến, thích im lặng ngồi nghe hơn là tranh cãi... Phải chăng mỗi sinh viên đã hình thành cho mình một phong cách được ưa thích và có hiệu quả? Phong cách học tập của họ có mối liên hệ như thế nào đến thành tích học tập? Những phong cách học tập nào giúp họ dễ dàng gặt hái sự thành công trong

học đường? Có sự khác nhau đáng kể nào về phong cách học tập giữa sinh viên học các ngành học khác nhau...? Để tìm lời giải đáp cho những câu hỏi này, nhóm nhà khoa học chúng tôi đã tiến hành một cuộc phát phiếu khảo sát với 448 sinh viên ngẫu nhiên thuộc 2 trường ĐHKHTN và ĐHKHXH&NV theo 5 thang đo gồm: các chiến lược học, các phương pháp dạy - học được ưa thích hơn, khả năng (năng lực) học, động lực thúc đẩy việc học và tinh kiên trì, quyết tâm đến cùng.

Về kỹ năng, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên được hỏi yếu nhất ở các nhóm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo dự án, kỹ năng sử dụng máy vi tính, kỹ năng viết báo cáo tham luận, kỹ năng vận dụng vào thực tế; mạnh hơn ở các nhóm kỹ năng như phân tích và giải thích, giải quyết vấn đề, nghe ghi và hiểu bài giảng... Về năng lực, các em mạnh nhất ở các nhóm như làm việc độc lập, tự học, nắm vững kiến thức chuyên ngành và yếu hơn ở các nhóm như tư duy sáng tạo, sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ học tập, năng lực ngoại ngữ...

“BỨC TRANH” VỀ PHONG CÁCH HỌC

Kết quả nghiên cứu các chiến lược học của sinh viên 2 trường ĐHKHTN và ĐHKHXH&NV cho thấy chỉ có 36% các em được khảo sát cho rằng mình đã tìm được những phương pháp học phù hợp với đặc điểm nhận thức của cá nhân. Có 40% số các em được hỏi

lựa chọn học theo kiểu khám phá: đặt câu hỏi, đưa ra giả thuyết, tìm kiếm thông tin, bằng chứng để chứng minh hay bác bỏ giả thuyết. Kết quả nghiên cứu các chiến lược học của sinh viên cũng cho thấy còn một bộ phận khá đông các em chưa tìm được cho mình các chiến lược học tích cực, hiệu quả. Có đến 36,1% số sinh viên được khảo sát biểu lộ phong cách học thụ động: ngại nêu thắc mắc, ngại nói ra ý

tiêu này. Có 82,5% các em tin rằng kết quả học được quyết định chủ yếu bởi sự nỗ lực của người học tuy nhiên chỉ có 45,6% các em được hỏi cho rằng mình thực sự hứng thú học tập. Đây là điều đáng phải suy nghĩ. Phải chăng cách dạy, cách đánh giá hiện nay đang làm giảm đáng kể hứng thú học tập của nhiều sinh viên?

Theo thang đo về sự kiên trì, quyết tâm học của sinh viên thì chỉ có



tưởng riêng của mình trong các cuộc thảo luận trên lớp và 31,4% số các em được khảo sát cho rằng các chiến lược học của mình hướng vào việc nắm kiến thức hơn là phát triển các năng lực tư duy. Những kết quả đó đã chứng tỏ một điều, có đến gần một nửa số sinh viên được khảo sát không thật tự tin vào các năng lực/ khả năng học của mình. Trong số 59,4% sinh viên cho rằng mình có năng lực tự học thì chỉ 31,6% cho rằng mình có năng lực tự nghiên cứu.

Nếu tính theo thang đo về động cơ và hứng thú học, ta có thể thấy rằng, đa số sinh viên được khảo sát có động cơ học rõ ràng với 72,3% các em được khảo sát cho rằng mình đã có những mục tiêu được xác định và đang tích cực phấn đấu vì những mục

tiêu này. Có 82,5% số các em cho biết mỗi ngày cố gắng tự học vài giờ, thậm chí học cả ngày nghỉ. Có 54,2% sinh viên có xu hướng làm việc cật lực để đạt bằng được các mục đích của mình trong khi 46,3% khác lại cho biết họ thường gặp khó khăn khi buộc mình phải làm những điều mình nên làm...

LỜI GIẢI CHO "BÀI TOÁN" PHONG CÁCH HỌC SINH VIÊN

Từ những kết quả nghiên cứu qua phát phiếu điều tra ngẫu nhiên sinh viên 2 trường ĐHKHTN và ĐHKHXH&NV, chúng tôi xin kiến nghị một số giải pháp phát triển phong cách học tích cực cho sinh viên ĐHQGHN.

Giáo dục đại học ở ĐHQGHN phải nỗ lực cải tiến phương pháp dạy và học theo hướng tích cực hoá người học.

Phong cách học của sinh viên có liên quan đáng kể đến phương pháp dạy và học. Sinh viên đang thiếu hụt đáng kể các chiến lược học cũng như các kỹ năng học vì vậy chúng ta cần phải nỗ lực cải tiến phương pháp dạy và học, giúp sinh viên hình thành các chiến lược học tích cực, hiệu quả... Điều này đòi hỏi giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy thay vì tập trung cung cấp khái niệm, kiến thức (yêu cầu học thuộc)... bằng các chiến lược/ phương pháp dạy và học tích cực như dạy học qua dự án, dạy học nêu vấn đề, học thông qua hành động, học qua trải nghiệm (nêu ý tưởng, nhiệm vụ, hướng dẫn chọn lựa các khái niệm, các phương pháp, công cụ đánh giá... tìm cách đặt ra cho sinh viên các nhiệm vụ phải giải quyết để các em suy nghĩ, tìm lý thuyết, phương pháp phù hợp... Chỉ khi nào sinh viên thường xuyên được trải nghiệm những hoạt động như vậy, các em mới có nhiều cơ hội để phát triển các chiến lược học hiệu quả để tạo thành phong cách học tích cực.

Giáo dục đại học ở ĐHQGHN phải tập trung phát triển các năng lực phát hiện/ giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và năng lực vận dụng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sinh viên đang thiếu hụt đáng kể một số năng lực như là năng lực nghiên cứu, năng lực sáng tạo, năng lực vận dụng... Cần có sự điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình học từ chỗ chỉ coi trọng cung cấp kiến thức chuyển sang coi trọng phát triển năng lực, đặc biệt là các năng lực phát hiện/ giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và năng lực thực hành ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn.

>> PGS.TS NGUYỄN CÔNG KHANH
Trung tâm ĐBCLĐT&NCPTGD